

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/DS-ST
Ngày: 09-7-2024
V/v Tranh chấp “HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông Phạm Văn Tư

- Ông Trần Quang Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thủy Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2023/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H; nơi cư trú: Số B đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Trung T; nơi cư trú: Số A – 3.19, chung cư E, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2023).

- *Bị đơn:* Anh Trần Tấn N; nơi cư trú: Số A đường H, Phường E, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Lệ T1 (Chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Lệ T1:

1. Anh Trần Tấn N; nơi cư trú: Số nhà A đường H, Phường E, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

2. Anh Trần Tấn T2; nơi cư trú: Số nhà A đường H, Phường E, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện 27/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Vào ngày 10/11/2020, bà Lê Thị H cho anh Trần Tấn N mượn số tiền 1.000.000.000 đồng, việc mượn tiền có lập giấy mượn nợ đề ngày 12/11/2020 do anh N viết và ký tên vào giấy mượn nợ, hai bên thỏa thuận miệng thời hạn mượn là 6 tháng và không tính lãi suất. Để đảm bảo cho khoản nợ trên, anh N giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 111, tờ bản đồ số 16, diện tích 60,8m², tọa lạc tại Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Lệ T1 là mẹ ruột của anh N đứng tên giấy chứng nhận cho bà H, do anh N cho rằng thửa đất số 111 bà T1 đã tặng cho anh N nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Cùng ngày 10/11/2020 bà H đã giao đủ số tiền 1.000.000.000 đồng cho anh N, tại nhà của bà H, số tiền 1.000.000.000 đồng là tiền cá nhân của bà H, không phải là tài sản chung của vợ chồng. Đến năm 2021, bà T1 chết và quá thời hạn theo giấy mượn nợ, bà H đã nhiều lần yêu cầu anh N trả tiền cho bà nhưng anh N cố ý trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà H yêu cầu anh Trần Tấn N trả cho bà H số tiền 1.000.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và bà H đồng ý trả cho những người thừa kế của bà Nguyễn Lệ T1 là anh Trần Tấn N, anh Trần Tấn T2 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 111, tờ bản đồ số 16, diện tích 60,8m², tọa lạc tại phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Lệ T1 đứng tên giấy chứng nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Tấn N, anh Trần Tấn T2 đã được Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn anh Trần Tấn N, yêu cầu anh N phải trả cho bà H số tiền 1.000.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà H đồng ý trả cho những người thừa kế của bà Nguyễn Lệ T1 là anh Trần Tấn N, anh Trần Tấn T2 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 111, tờ bản đồ số 16, diện tích 60,8m², tọa lạc tại phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Lệ T1 đứng tên giấy chứng nhận.

Bị đơn Trần Tấn N, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Lệ T1 là anh Trần Tấn T2 được Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng.

Buộc bà Lê Thị H trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Lệ T1 là anh Trần Tấn N và anh Trần Tấn T2 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD 110621, số vào sổ cấp GCN: CS11191 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp cho bà Nguyễn Lệ T1 đối với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16, diện tích 60,8m², tọa lạc tại phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Trần Tấn N và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Lệ T1 là anh Trần Tấn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Lê Thị H yêu cầu anh Trần Tấn N trả số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy mượn nợ ngày 12/11/2020, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả, hai bên chỉ thỏa thuận miệng thời hạn trả tiền là 6 tháng, hết thời hạn theo thỏa thuận bà H đòi nhiều lần nhưng anh N không thực hiện trả nợ. Xét giấy mượn nợ ngày 12/11/2020 do anh N viết, ký tên vào giấy mượn nợ và trong quá trình giải quyết vụ án anh N không cung cấp, giao nộp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ để giải quyết nên có cơ sở buộc anh N trả cho bà H 1.000.000.000 đồng và bà H phải trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T1 là anh N và anh T2 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD 110621, số vào sổ cấp GCN: CS11191 DO Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp cho bà

Nguyễn Lê T1 đối với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16, diện tích 60,8m², tọa lạc tại phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Về án phí: Bị đơn Trần Tấn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 42.000.000 đồng.

Nguyên đơn Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án và danh mục ban hành kèm theo. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị H.

Buộc anh Trần Tấn N trả cho bà Lê Thị H số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bà Lê Thị H trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Lê T1 là anh Trần Tấn N và anh Trần Tấn T2 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD 110621, số vào sổ cấp GCN: CS11191 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp cho bà Nguyễn Lê T1 đối với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16, diện tích 60,8m², tọa lạc tại phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Về án phí:

Anh Trần Tấn N phải chịu 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) theo biên lai thu số N₀ 0002463 nộp ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Lê Thị H, bị đơn Trần Tấn N và anh Trần Tấn T2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- VKSND TPVL;
- CCTHA TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Phạm Hải Châu